

Chính sách phát triển

Tuần 3: Lý thuyết tăng trưởng và thực tiễn

Bài 6: Tranh luận lớn

James Riedel

Tranh luận lớn

Lý thuyết tăng trưởng hiện đại là nói về chính sách— nâng tỉ lệ tiết kiệm, giảm tăng trưởng dân số, mở cửa nền kinh tế và tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân đầu người sẽ tăng, theo như lý thuyết tăng trưởng hiện đại.

Nhưng điều gì quyết định chính sách?

- *Chính trị?* Vậy thì điều gì quyết định chính trị?
- *Thể chế?* Vậy thì điều gì quyết định thể chế?
- *Lịch sử?* Vậy thì điều gì quyết định lịch sử?
- *Địa lý?* Vậy thì điều gì quyết định địa lý?
- *Chúa Trời?* Hãy để Chúa sang một bên, và giả định địa lý là ngoại sinh, có sẵn, do đó là ứng viên tốt để xác định tăng trưởng sự thịnh vượng, và để bắt đầu xem xét.

Địa lý, tăng trưởng và sự thịnh vượng

Địa lý từ lâu đã được xem là yếu tố quyết định trên hết “sự giàu có của các quốc gia”. Adam Smith dạy rằng năng suất phụ thuộc vào chuyên môn hóa và mức độ chuyên môn hóa phụ thuộc vào qui mô thị trường và qui mô thị trường phụ thuộc vào tiếp cận các trung tâm thương mại toàn cầu, rồi lại phụ thuộc vào vị trí (gần đại dương) – nói cách khác, sự giàu có phụ thuộc vào địa lý.

Một số dữ kiện: Chỉ 17% đất liền trên thế giới là trong phạm vi 100km so với biển, nhưng 17% này là nơi sinh sống của 50% dân số thế giới và chiếm đến 68% GDP thế giới.

Địa lý còn có ý nghĩa hơn là cự ly gần với giao thông đường thủy. Những người ủng hộ “giả thuyết địa lý” còn nhấn mạnh yếu tố khí hậu (Jarard Diamond, Jeffrey Sachs).

Một số dữ kiện: các nước nằm ở vùng khí hậu ôn đới có (vì lý do sinh học) mức năng suất nông nghiệp cao hơn và mức độ bệnh tật ở người, động vật và thực vật thấp hơn so với các nước ở vùng nhiệt đới. Các nghiên cứu kinh tế lượng phát hiện mối tương quan nghịch biến có ý nghĩa thống kê giữa phần trăm dân số ở nhiệt đới với thu nhập bình quân đầu người.

Jared Diamond, Súng, Vi trùng và Thép: Vận mệnh của Xã hội loài người (viết tắt GGS), 1997

GGG cố gắng trả lời câu hỏi của nhân vật Yali

Tại sao người da trắng tạo ra nhiều hàng hóa và mang đến Tân Guinea, nhưng người da đen chúng tôi có ít hàng hóa hơn?

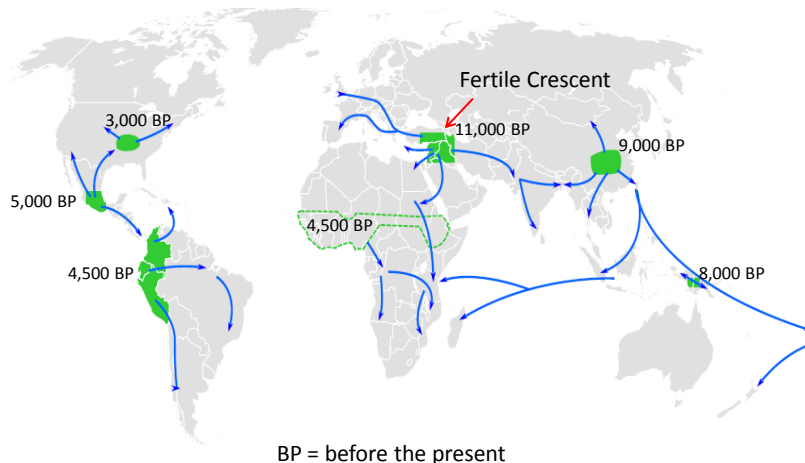
...tại sao sự giàu có và quyền lực được phân bố như thực tế hiện nay, mà không phải khác đi? Ví dụ, tại sao người châu Mỹ, châu Phi và người Úc bản xứ không phải là những người triệt hạ, nô dịch hay diệt chủng người châu Âu hay châu Á?

Jared Diamond, Guns, Germs and Steel, 1997

Súng, vi trùng và thép là phương tiện mà người Âu-Á dùng để chinh phục và nô dịch các xã hội khác, nhưng tại sao người Âu-Á có được GGS mà không phải là xã hội khác? câu trả lời của Diamond là địa lý.

Quay trở lại thời kỳ cách mạng đồ đá mới (**Neolithic Revolution**), bắt đầu 12.000 năm trước, khi tộc người tiền sử (loài săn bắn hái lượm 100.000 năm trước) bắt đầu tham gia vào nông nghiệp. Nông nghiệp giải phóng loài người khỏi nguồn thu vừa đủ tồn tại nếu phải săn bắn và hái lượm.

Nông nghiệp khởi phát ở đâu và khi nào



Nông nghiệp bắt đầu độc lập ở nhiều địa điểm trên khắp thế giới, nhưng khởi đầu và phát triển nhanh hơn ở Âu-Á (vùng Trăng khuyết màu mỡ) so với nơi khác. (*Ghi chú: những khác biệt nhỏ trong tăng trưởng trong một thời gian dài sẽ có tác động lớn*)

Lợi thế vùng Âu-Á

1. Sự hiện hữu đa dạng thực vật nhiều protein có thể trồng được (như lúa mì, lúa mạch, các loại đậu)
2. Khí hậu khô ráo cho phép lưu trữ hạt
3. Nhiều giống loài động vật to lớn có thể thuần nuôi (13 loài được thuần hóa ở Âu-Á, chỉ có 1 ở Nam Mỹ, không có ở châu Phi).
4. Việc thuần hóa động vật giúp người Âu-Á phơi nhiễm với các loại vi trùng (như đậu mùa) và dần trở nên miễn nhiễm. Các xã hội khác không phát triển hệ miễn dịch với các loại bệnh này nên đã bị triệt tiêu 1/10 trong các đợt dịch bệnh khi họ tiếp xúc với người Âu-Á.
5. Người Âu-Á chiếm lĩnh vùng Đông Tây, trong khi người châu Mỹ, Phi và Úc sinh sống ở phía Nam. Âu-Á mở rộng trong phạm vi vĩ tuyến ôn đới, trong khi sự mở rộng sang những vùng khác bị giới hạn bởi "rào cản nhiệt đới".
6. Ở vùng Tây Âu-Á (châu Âu) địa lý tạo điều kiện hình thành nhiều nhà nước nhỏ cạnh tranh với nhau, trong khi địa lý vùng Đông Âu-Á (Trung Quốc) thuận lợi cho các đế chế thuần chủng lớn đôi khi phạm những sai lầm to lớn (như cấm đóng tàu đi biển ở Trung Hoa)

Acemoglu và Robinson (AR), *Why Nations Fail: The Origins of Power, Prosperity, and Poverty*, 2012

AR bác bỏ “giả thuyết địa lý” và lập luận rằng bất bình đẳng thu nhập thế giới hoàn toàn được giải thích bởi bản chất của thể chế kinh tế, vốn được giải thích bằng bản chất của thể chế chính trị...nói cách khác là bởi việc các thể chế này có dung hợp (dân chủ) hay cưỡng đoạt (phi dân chủ).

AR đưa ra hai lập luận chống lại “giả thuyết địa lý”

Thứ nhất, so sánh hàng xóm với nhau: “nếu giả thuyết địa lý không thể giải thích khác biệt giữa bắc và nam vùng Nogales, hay giữa bắc và nam Triều Tiên, hoặc giữa Đông và Tây Đức trước khi bức tường Berlin sụp đổ, liệu nó có còn là lý thuyết hữu ích để giải thích sự khác biệt giữa Bắc và Nam Mỹ hay không? Giữa châu Âu và châu Phi? Đơn giản là không.” (AR, p. 49)

Đây có phải là một kết luận mâu thuẫn? (hay một đúc kết hoặc kết luận không theo bằng chứng hoặc tiền đề)

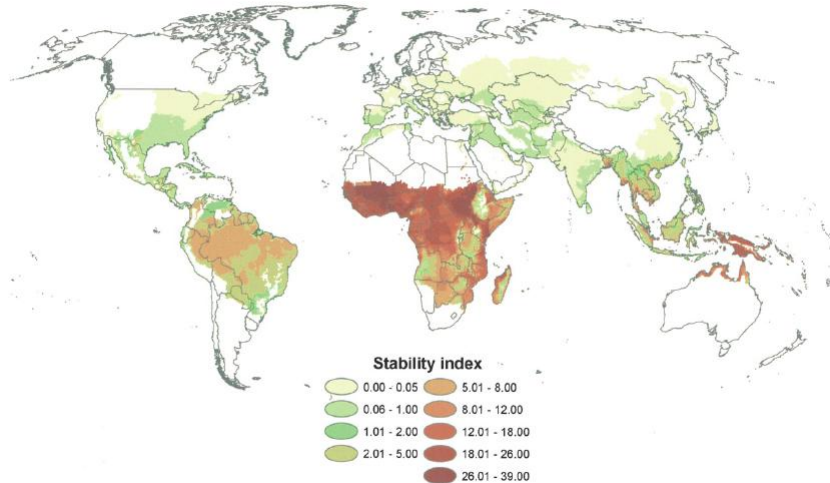
Acemoglu và Robinson (AR), *Why Nations Fail: The Origins of Power, Prosperity, and Poverty*, 2012

Thứ hai, lập luận đảo ngược vận mệnh: “vùng nhiệt đới ở Bắc Mỹ giàu có hơn vùng ôn đới (trước 1492), cho thấy “dữ kiện rõ ràng” về sự nghèo khó nhiệt đới là không rõ và không phải dữ kiện, sự giàu có tuyệt vời ở Mỹ và Canada thể sự thay đổi vận mệnh hoàn hảo so với những gì đã có khi người châu Âu đến. Sự đảo nghịch này chẳng liên quan gì đến địa lý, như chúng ta đã thấy, nó liên quan đến cách thức những vùng này được thuộc địa hóa.”

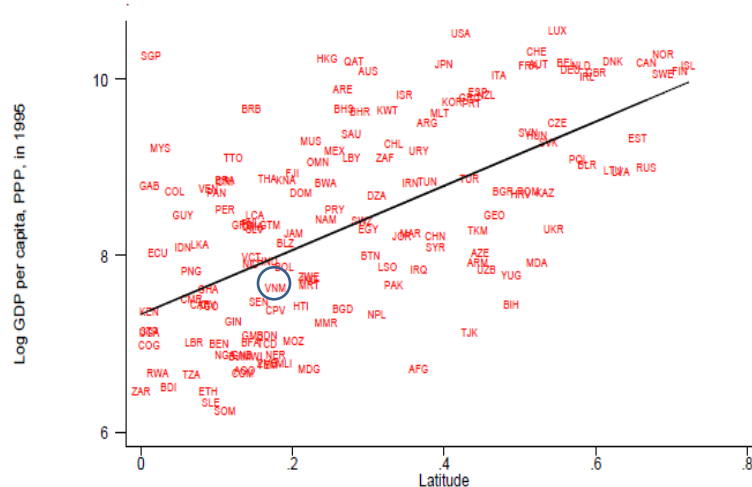
Lại một sự mâu thuẫn nữa? Nói như vậy giống như cho rằng các nhà nước vùng Vịnh Persic giàu có dầu lửa chẳng là gì ngoài những ngôi làng chài 150 năm trước đây, sự đảo ngược vận mạng của họ là do chính trị và không phải nhờ có điều kiện địa lý dồi dào dầu lửa? (Sachs, 2012)

Một lập luận khác của AR chống lại địa lý: “bệnh tật nhiệt đới rõ ràng gây thiệt hại và tỉ lệ tử vong trẻ sơ sinh cao ở châu Phi, nhưng đó không phải là lý do khiến lục địa này nghèo. Bệnh tật chủ yếu là hệ quả của nghèo đói và do chính phủ không thể hoặc không muốn thực hiện các biện pháp y tế công cộng cần thiết để loại bỏ chúng.” **Đúng hay sai?**

Đây là bản đồ Phân bố chỉ số rủi ro bệnh sốt rét, nó cho thấy lập luận của AR là **sai**. Ngay cả Mỹ và châu Âu, rủi ro sốt rét còn cao hơn ở những vùng có khí hậu ẩm hơn.



Sự bác bỏ “giả thuyết địa lý” của AR đối mặt với thực tế rằng ngày nay khí hậu của một nước (như thể hiện theo vĩ tuyến) có tương quan ý nghĩa với thu nhập bình quân đầu người, như minh họa trong hình bên dưới.



Acemoglu and Robinson (AR), *Why Nations Fail: The Origins of Power, Prosperity, and Poverty*, 2012

Giả thuyết của AR:

Sự giàu có tương đối của các quốc gia ngày nay chủ yếu được xác định bằng những hành động chính trị của người châu Âu một hoặc hai thế kỷ trước. Trong thế kỷ 18 và 19, giới thực dân châu Âu lan tỏa trên khắp thế giới. Ở mỗi nơi họ đối mặt với một chọn lựa: hoặc là thiết lập “thuộc địa của người định cư” nơi phần đông dân số châu Âu có thể sống, hoặc thiết lập thuộc địa do châu Âu cai quản. Họ quyết định điều này trên cơ sở bệnh tật, di cư và định cư ở những nơi lành mạnh hơn và khai thác những nơi kém lành mạnh từ xa.

Ở những nơi có người châu Âu di cư, như Mỹ và Úc, họ thiết lập bản sao của châu Âu, với trọng tâm là sở hữu tư nhân và kiểm soát quyền lực của chính phủ (như thể chế chính trị bao hàm). Ở những nơi họ chọn khai thác từ xa, họ áp đặt thể chế chính trị phi dân chủ (thể chế chính trị khai thác/cưỡng đoạt). Kiểu thể chế chính trị này diễn ra trong thế kỷ 19 và nhìn chung vẫn còn mang dáng dấp cưỡng đoạt đến nay.

Acemoglu and Robinson (AR), *Why Nations Fail: The Origins of Power, Prosperity, and Poverty*, 2012

Kiểm chứng của AR về giả thuyết:

Trong bài viết với Simon Johnson (AJR, 2003), họ kiểm chứng giả thuyết của mình sử dụng phương pháp biến công cụ TLS. Họ sử dụng rủi ro tịch thu sung công như là đại diện cho các thể chế chính trị ngày nay, rồi hồi qui theo tỉ lệ tử vong của người định cư thế kỷ 19. Giá trị dự đoán của các thể chế chính trị được sử dụng như là biến giải thích cho thu nhập bình quân đầu người (cùng với một số biến khác được chứng minh không có ý nghĩa). Từ đây họ kết luận rằng tỉ lệ tử vong thế kỷ 19 có tác động lâu dài lên sự thịnh vượng kinh tế.

Nhiều vấn đề được phát hiện trong kiểm định này. Cụ thể là tỉ lệ tử vong thế kỷ 19 tương quan với môi trường bệnh tật ngày nay, vốn dĩ đã có tác động trực tiếp lên thu nhập bình quân đầu người ngày nay.

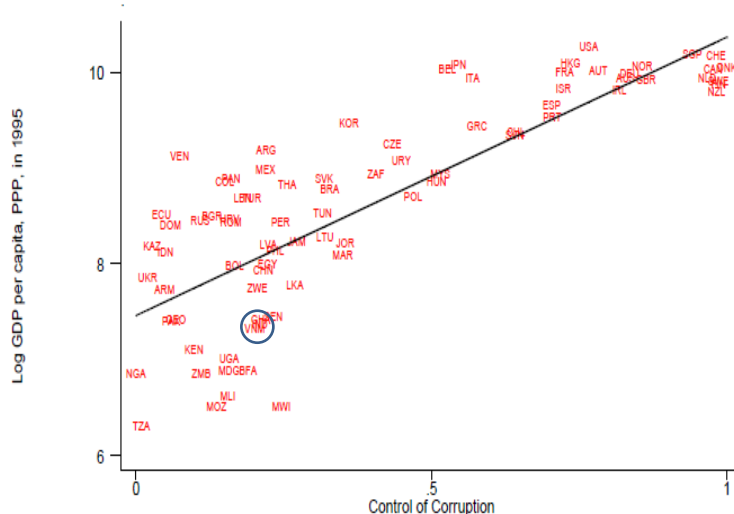
Acemoglu and Robinson (AR), *Why Nations Fail: The Origins of Power, Prosperity, and Poverty*, 2012

Được và mất của bằng chứng giai thoại

1. Các bản sao châu Âu (US, Canada, Australia) thừa hưởng thể chế dung hợp và tương đối giàu, nhưng họ cũng thừa hưởng sự giàu có về tài nguyên thiên nhiên to lớn. Bao nhiêu sự giàu có đó được lý giải bằng thể chế, bao nhiêu bằng địa lý?
2. Một số nước có thể chế chính trị khai thác vẫn đạt được tăng trưởng cao như Trung Quốc và Việt Nam. Thật vậy cơ chế toàn trị ở những nước này đã thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ vì bất kỳ động cơ gì (phúc lợi cho công dân, củng cố tính chính danh chế độ, tối đa hóa cơ hội trực lợi).
3. Lập luận của AR cho rằng tăng trưởng không thể duy trì với thể chế chính trị dung hợp cho thấy họ xem thay đổi công nghệ như được sinh ra hoàn toàn từ đổi mới sáng tạo (có thể đúng là thể chế chính trị dung hợp là điều kiện tiên quyết cho đổi mới sáng tạo) nhưng phần lớn tăng trưởng ở các nước đang phát triển đều xuất phát từ sự phổ biến công nghệ mà điều kiện tiên quyết cho phổ biến công nghệ phải là mở cửa không phải dân chủ.

Tóm tắt: địa lý hay thể chế?

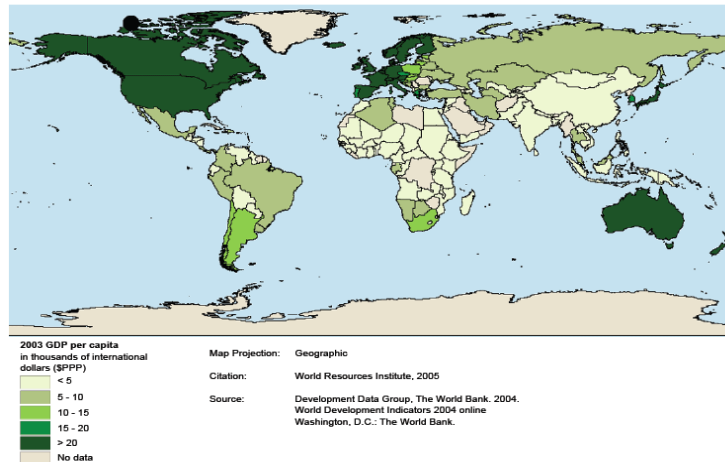
Thể chế có quan trọng? AR cho rằng tất cả đều do thể chế, nhưng không qua được kiểm chứng, nhưng theo hình dưới thì thể chế cũng quan trọng phần nào.



Tóm tắt: địa lý hay thể chế?

Địa lý có quan trọng? Bản đồ bên dưới cho thấy địa lý quan trọng nhưng tầm quan trọng của nó giảm dần với sự tiến bộ công nghệ và lan rộng toàn cầu hóa.

Phân phối thu nhập bình quân đầu người thế giới



Chính sách quan trọng đến đâu?

Một ý tưởng mà AR qui cho đa số các nhà kinh tế là **giả thuyết thiếu hiểu biết**, cho rằng bất bình đẳng thế giới tồn tại là do chúng ta hoặc các nhà cầm quyền không biết làm cho nước nghèo thành giàu”.

Nếu chính sách chỉ hiệu quả nơi có thể chế kinh tế và chính trị tốt (dung hợp) thì theo đó các nhà kinh tế (như thầy của các bạn) đi khắp thế giới để nói với các nước nghèo cách thay đổi chính sách tốt hơn, chính là đang tự huỷ hoại mình – không có thay đổi chính trị và thể chế thì không có thay đổi bền vững về kết quả kinh tế.

Đúng hay sai? Nghĩ về những nước gần đây đã cải thiện đáng kể kết quả kinh tế của mình, yếu tố quyết định là gì – địa lý, văn hóa, thể chế hay chính sách?